

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN KẾT

PHIẾU CHẤM TỰ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG THỰC HIỆN TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ vào Quyết định số 8265/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND Quận Long Biên trường Tiểu học Đoàn Kết tự đánh giá theo các tiêu chí, cụ thể như sau:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nhà trường tự chấm điểm	Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Nêu rõ minh chứng: Số văn bản kế hoạch hoặc quyết định... đường link minh chứng, số liệu), nguyên nhân cụ thể trừ điểm
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH	35	35	
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	12	12	
1.1	Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kỳ hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	5	- Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình THĐT năm học 2022 - 2023 (Số 57/KH-THĐK ngày 12/09/2022). - Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện mô hình THĐT năm học 2022 - 2023 (Số 62/QĐ-THĐK ngày 05/9/2022). - Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng và đăng tải cổng thông tin điện tử
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch	7	7	- Quyết định về việc ban hành nội quy nhà trường (Số 55/QĐ-THĐK ngày 01/8/2022) - Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng cổng thông tin điện tử, thư điện tử (QĐ 64 ngày 05/9/2022)

	khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT - Kiểm soát, đánh giá việc thực hiện theo quy trình			- Quy chế quản lý, sử dụng và vận hành camera giám sát năm 2022-2023 (Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-THĐK ngày 05/9/2022). - Quy trình vận hành và khai thác các thiết bị CNTT (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 57/KH-THĐK ngày ngày 12/09/2022) - Có nhật ký các phòng học. - Có kiểm tra việc sử dụng, khai thác hệ thống CNTT các phòng học
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	15	15	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	10	- BGH quản lý, điều hành 100 % các văn bản, kế hoạch, báo cáo, thông báo, ...qua mạng. Các đ/c trong BGH khai thác hiệu quả các máy móc thiết bị, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý tài chính, quản lý tài sản, phần mềm PMIS, phần mềm tuyển sinh trực tuyến, phần mềm đánh giá cán bộ công chức viên chức hàng tháng, phần mềm quản lý công chức viên chức, EnetViet... trong công tác quản lý nhà trường. - Nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành (quản lý tài chính, quản lý tài sản, phần mềm PMIS, phần mềm tuyển sinh trực tuyến, phần mềm PCGD, EnetViet). - GV có kỹ năng CNTT tốt, biết kết hợp nhiều phần mềm để thiết kế bài giảng điện tử phục vụ việc giảng dạy đạt hiệu quả cao. - Bảo vệ vận hành được tivi, trích xuất dữ liệu từ hệ thống camera an ninh.
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	5	- Cán bộ CNTT nhà trường tham mưu vận hành hệ thống công TTĐT (công 1) và lớp 2 (công 2) của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định. - Đủ hồ sơ quản lý, kiểm soát theo dõi hoạt động của hệ thống CNTT của nhà trường. - Có hồ sơ quản lý trang thiết bị, có hồ sơ đề xuất thay thế sửa chữa.

3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	8	8	
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	1	Nhà trường đã xây dựng bản đánh giá xếp loại thi đua cuối năm, trong đó có tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với việc thực hiện mô hình THĐT, kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với CBGVNV trong trường.
3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	4	Có bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định (149 400 000 đ)
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)	3	3	- Nhà trường đã kết ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT với công ty TNHH Minh Thắng, đảm bảo việc vận hành các thiết bị một cách ổn định. - Có đủ hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế, biên bản kiểm tra trang thiết bị, nghiệm thu sau bảo trì, bảo dưỡng.
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	40	40	
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15	15	
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	8	8	- Quản lý học sinh qua phần mềm csdl, EnetViet, phần mềm tuyển sinh trực tuyến, phần mềm phổ cập giáo dục - Quản lý đánh giá CBGVNV qua phần mềm dgcbbccvc.hanoi.gov.vn - Quản lý cán bộ công chức viên chức qua phần mềm hanoi.vnerp.vn - Quản lý CBGVNV qua phần mềm PMIS - Quản lý tài sản bằng phần mềm quản lý tài sản công - Quản lý thư viện qua phần mềm Excell

				- Gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua ứng dụng EnetViet, cổng thông tin điện tử, fanpage, zalo
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	5	- Các văn bản quản lý, điều hành đều được trao đổi trên môi trường mạng, cập nhật thường xuyên, đúng tiến độ, trích xuất được thông tin phục vụ công tác quản lý. - Quản lý, kiểm soát, khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm.
1.3	Chủ động triển khai các ứng dụng CNTT trong việc phòng chống dịch bệnh và quản lý điều hành tại nhà trường.	2	2	- Tuyên truyền cổng TTĐT, fanpage, Zalo - Báo cáo số liệu học sinh hàng ngày trên driver và csdl
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15	15	
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy hiệu quả phù hợp trong công tác giảng dạy. - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 3 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường	5	5	- 100% giáo viên nhà trường biết sử dụng các phần mềm Word, Excel, Powerpoint, phần mềm làm ảnh ProShow Producer, phần mềm cắt ghép phim Ulead Studio, Camtasia - Giáo viên biết sử dụng các phần mềm Violet, Ispring, Adobe Precenter, Active Inspire thiết kế các bài tập giúp học sinh tương tác trong các hoạt động học tập. + Giáo viên sử dụng được một số phần mềm để tăng khả năng kiểm soát chất lượng bài làm của học sinh như: Plicker, Google form + Giáo viên Tin học, Tiếng Anh sử dụng thành thạo phần mềm Netop School để quản lý phòng Tin học, Tiếng Anh. - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 3 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.
2.2	- Xây dựng học liệu, khai thác hiệu quả các nguồn học liệu kịp thời, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.	5	5	- Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật hàng tuần, đảm bảo đủ về số lượng theo môn/phân môn, chất lượng tốt. Tổng số bài giảng điện tử: 1745 bài; bài giảng tương tác: 279 bài

				- Mục Chuyển đổi số trên cổng TTĐT có thư mục liên kết kho học liệu số, học liệu điện tử của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, có mục Tài liệu học tập cho cả 05 khối khai thác dùng chung.
2.3	- Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến (giảng bài và hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập đồng thời cho tất cả HS tham dự trong cùng một không gian học tập.) - Kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học; - Xây dựng bài giảng điện tử, video và tổ chức hoạt động kết nối với trẻ mầm non và CMHS; - GV sử dụng phần mềm có bản quyền trong tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến (giảng bài)	5	5	- 100% GV biết sử dụng bảng TTTM ở mức độ cơ bản. Trong đó 15 giáo viên (chiếm 33,3%) thiết kế thành thạo bài giảng tích hợp 2 -3 phần mềm dạy học. - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	10	10	
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) - Thông tin giới thiệu: + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển....); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức			- Cập nhật đầy đủ thông tin của nhà trường, đủ số điện thoại liên hệ, các thông tin theo quy định, đầy đủ cơ cấu tổ chức. - Tin tức, sự kiện, hoạt động được đăng tải kịp thời, đầy đủ theo quy định. - Tin bài phong phú đa dạng. - Các chuyên mục được cập nhật đầy đủ, thường xuyên, đúng tiến độ. - Đầy đủ nội dung công khai - Kho học liệu đầy đủ các khối lớp, môn/phân môn. Tính đến ngày 30/5/2023, đã cập nhật

	năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. - Tin tức, sự kiện, hoạt động Kịp thời, đầy đủ đăng tải các tin tức, hoạt động nổi bật, các sự kiện lớn trong tháng hoặc năm học (khai giảng, hội khỏe phù đổng, chuyên đề cấp trường, Quận, hội nghị, các lễ tổng kết.....) - Các chuyên mục: + Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định. + Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị.	5	5	1745 bài giảng điện tử, 279 bài giảng dạy ở bảng tương tác thông minh. - Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh được cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị nhà trường trong năm học: 68 bộ ảnh trong album.
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục - Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định - Cập nhật đầy đủ các thông tin,	5	5	- 100% CBGVNV có tài khoản đăng nhập. - CBGVNV vận hành, khai thác hiệu quả các ngăn thư mục. - Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường: Tính đến ngày 30/5/2023, đã cập nhật 793 bài giảng điện tử. - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của nhà trường: 162 văn bản

	văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị			
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	15	15	
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	5	5	
1.1	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	2	- Trang thiết bị CNTT được bố trí đúng, đủ theo mô hình, lắp đặt và sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	3	3	- Có đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị theo quy định. - Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị với công ty TNHH Minh Thắng.
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4	4	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	2	2	100% máy tính, máy in (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ) kết nối mạng LAN
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	2	- Mạng Internet cáp quang thuê bao 02 gói từ nhà mạng FPT tốc độ kết nối 80 Mbps đảm bảo thông suốt - Hệ thống mạng Wifi tại phòng Hội đồng, sảnh sân khấu và Nhà thể chất ổn định cho công việc chung.
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	6	6	

3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí) - Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật	3	3	- 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (miễn phí)
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	2	- Có 22 mắt camera, hoạt động ổn định, hiệu quả, có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh các camera tại phòng Hiệu trưởng, bảo vệ. Ban giám hiệu, nhân viên bảo vệ có kỹ năng trích xuất camera phục vụ yêu cầu quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn cho nhà trường.
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	1	- Có 02 phòng quản lý mạng tập trung (phòng bảo vệ, Tin học)
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỞNG	10	8	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2	1	Có 01 HS đạt giải Nhì thi Tin học trẻ cấp Quận.

2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3	2	*Có 01 giải Nhất GV xét Nhà giáo tâm huyết sáng tạo cấp Quận, tiếp tục tham gia xét cấp Thành phố (Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp) *GV sử dụng được và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2	1	Có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập được ghi nhận: Thực hiện 01 chuyên đề Toán 5 vận dụng giáo dục Stem cấp Quận
4	Chỉ đạo hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học trực tuyến, trực tiếp; xây dựng mô hình lớp học trực tuyến để tương tác với học sinh và CMHS.	2	1	- Sử dụng ứng dụng Google driver phổ biến, triển khai đánh giá công việc, xếp loại CBGVNV, trao đổi thông tin trực tuyến với phụ huynh qua Zalo, fanpage, cổng TTĐT, đăng tải, chia sẻ các hoạt động của ngành, của nhà trường qua EnetViet - Chỉ đạo, tập huấn trao đổi GV thực hiện ứng dụng, các phần mềm đánh giá công chức viên chức của Thành phố, phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức của Sở, Bộ Nội vụ.
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và CDS trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.	1	1	- Quản lý trên môi trường mạng, qua ứng dụng google drive, áp dụng chữ kí số, thu tiền qua tài khoản ngân hàng không dùng tiền mặt.
	TỔNG ĐIỂM	100	96	

